

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 110/2024/HS-ST
Ngày 27/9/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hiền và bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐ-HĐXX ngày 24 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Đình N, sinh năm 19xx tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn NA, xã HG, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình N2 (đã chết). Ông N2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì và được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952 (bà H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/5/2024 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Bà Trần Thị D, sinh năm 19xx; có địa chỉ: Thôn VL, xã HG, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng là người làm chứng: Chị Phạm Thị T, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn AL, xã TL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (có mặt tại phiên tòa).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 19/01/2024, Đặng Đình N có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 03/10/2023, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Toxic biển kiểm soát 84K4-2806 có dung tích xi lanh 110cm³ chở sau chị Phạm Thị T đi kích cá tại cánh đồng thôn Đông Đô, xã HG. Khoảng 06 giờ 10 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô phía sau chở chị T, đi theo đường trục xã từ thôn Đông Đô đi Ủy ban nhân dân xã HG để về nhà N. Khi N đi đến đoạn đường thuộc thôn NA, xã HG, tại vị trí gần sát khu vực ngã ba giao nhau với đường nhánh ở phía bên trái theo chiều đi (lối rẽ về hướng nhà N) thì xảy ra tai nạn. Lúc này, trời mờ sáng, không mưa, mật độ giao thông vắng. Hiện trường được tính theo chiều đi của N, điểm mốc hiện trường là mép đường bên phải, gần sát với bức tường nhà ở (về phía đường giao nhau) của gia đình ông Hoàng Văn Trường ở thôn NA. Đoạn đường thẳng, mặt đường được rải đá nhựa bằng phẳng rộng 5m70, tiếp giáp mép đường bên phải là lề đường bê tông rộng 0m40, tiếp giáp là khu vực nhà dân; tiếp giáp mép đường bên trái là lề đất cỏ rộng 0m55, tiếp giáp là ruộng nước và có đường nhánh đi vào thôn NA. N điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 30 km/h và đi ở phần đường bên phải theo chiều đi, cách mép đường bên phải khoảng 01m, phía trước xe có bật đèn chiếu sáng. Khi còn cách ngã ba rẽ vào thôn NA khoảng gần 100 mét thì N có giảm tốc độ. Khi còn cách ngã ba khoảng 15m đến 16m, N bật xi nhan bên trái ra tín hiệu chuyển hướng sang đường. Lúc này, đầu xe mô tô của N còn cách góc mở gần nhất của ngã ba khoảng hơn 5 mét, N bắt đầu điều khiển xe chuyển hướng chệch chéo sang bên trái đường, phần đầu xe và thân xe đã sang phần đường bên trái theo chiều đi để rẽ vào đường nhánh bên trái. Lúc này, phía trước ngược chiều với xe mô tô của N điều khiển, bà Trần Thị D, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda có D tích 49cm³ biển kiểm soát 17FB-4742, phía sau xe có giá đèo hàng và chằng buộc 01 bàn mặt gỗ có chân bằng kim loại kích thước (95x47x69) cm, đi với tốc độ khoảng 20 đến 25km/h và đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của bà D đi đến. Do N điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang đường sớm, khi chưa đến vị trí ngã ba giao nhau nên N đã đi sang phần đường của xe ngược chiều, chuyển hướng không đảm bảo an toàn và không nhường đường cho xe ngược chiều N2 phần đầu bên trái xe mô tô N điều khiển, gồm: cánh yếm, ốc bắt giữ trục bánh xe trước, ống giảm xóc trước, hộp máy, cần số trước đã va chạm với phần đầu bên trái xe mô tô bà D điều khiển gồm: cánh yếm, bánh lốp, cần số trước, bệ đỡ chân chính làm bà D, N và chị T đều bị ngã ra đường; xe mô tô của bà D bị đổ tì thành bên phải xuống đường; xe mô tô do N điều khiển bị đổ xuống mặt đường, sau tai nạn đã được dựng lên bằng chân chống phụ đặt ở vị trí bên trái đường. Hậu quả bà D bị chấn thương vùng đầu, mặt, tay trái và chân trái phải cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình sau đó chuyển Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội điều trị còn N và chị T bị thương nhẹ.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 113/KLTTCT-TTPY ngày 14/3/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Thái Bình đối với bà Trần Thị D, kết luận: Tại vùng cằm thái dương phải, cung lông mày trái, má trái, mi dưới mắt trái, môi trên bên trái, mặt mu đốt 1 ngón 2 bàn tay trái và mu

bàn chân trái đều có vết sẹo nhỏ; tổn thương nhu mô não (kích thước 17x7x7mm); vỡ thành ngoài, thành dưới, thành trong hốc mắt trái; vỡ thành trước, thành ngoài xoang hàm trái, vỡ thành trước xoang hàm phải, vỡ xương gò má trái, gãy vách ngăn mũi; đường vỡ xương mảnh từ đỉnh phải lan khớp thái dương - chẩm phải, một phần xương chẩm phải tới phần đá xương thái dương phải chiều dài ~68mm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Trần Thị D tại thời điểm giám định là 74%.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường. Trên mặt đường để lại 3 dấu vết cà trượt mặt đá nhựa, cả 3 vết đều nằm hoàn toàn ở bên trái đường và đều có chiều UBND xã HG đi thôn Đông Đô và hướng vào mép đường bên trái, gồm: (1) dấu vết kích thước 0m20x0m01, đầu vết cách mép đường bên phải 4m15, cuối vết kết thúc tại giá kim loại lắp trước đầu xe mô tô 17B – 4742; (2) dấu vết kích thước 0m20x0m01, đầu vết cách mép đường bên phải 4m63, cuối vết kết thúc tại đầu ngoài tay nắm bên phải xe mô tô 17B – 4742; (3) dấu vết kích thước 0m27x0m01, đầu vết cách mép đường bên phải 4m76, cuối vết kết thúc tại đầu ngoài bệ để chân chính bên phải xe mô tô 17B – 4742. Có 01 vết dầu máy ở vị trí phía sau xe mô tô 89K -2806, tâm vết cách mép đường bên phải 3m27. Có 1 đám dầu vết máu kích thước 0m90x0m35 tâm vết cách mép đường bên phải 4m53, cách trục bánh sau xe mô tô 17B – 4742 về phía UBND xã HG 2m15.

- Tại phiên tòa:

+ Bị cáo Đặng Đình N thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bản thân làm bà Trần Thị D bị tổn thương cơ thể như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã vay mượn để bồi thường cho bà D số tiền 25.000.000 đồng. Hoàn cảnh kinh tế của bị cáo rất khó khăn, nay bà D yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng thì bị cáo cũng đồng ý, bị cáo sẽ thu xếp để bồi thường cho bà D trong thời gian sớm nhất. Bị cáo xin lỗi gia đình bà D. Bị cáo đề nghị được nhận lại giấy phép lái xe mô tô.

+ Bị hại, bà Trần Thị D khai: Các tình tiết của vụ án dẫn tới việc bị cáo N gây tai nạn cho bà đúng như cáo trạng đã nêu. Khi xảy ra tai nạn, bà không đội mũ bảo hiểm, thời điểm đó trời chưa sáng hẳn, bà không nhớ là bà có bật đèn chiếu sáng của xe mô tô hay không. Trong quá trình điều tra bà yêu cầu bị cáo N phải bồi thường chi phí điều trị thương tích của bà hết 55.916.709 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần cho bà 50.000.000 đồng. Tổng là 105.916.709 đồng. Đến nay bị cáo N đã bồi thường cho bà được 25.000.000 đồng; do bị cáo N có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa có vợ con, lại phải đang nuôi mẹ già và là người cùng xã nên bà chỉ yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thêm cho bà số tiền 30.000.000 đồng là tiền chi phí bà điều trị thương tích. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng chị Phạm Thị T khai: Sáng ngày 19/01/2024 Đặng Đình N rủ chị đi kích cá ở cánh đồng thôn Đông Đô, xã HG. Khoảng 06 giờ thì N điều khiển xe mô tô chở chị về nhà N ở

thôn NA theo đường trục xã HG, khi còn cách ngã 3 vào thôn NA khoảng 15-16m, N có bật đèn xi nhan, sau đó rẽ vào đường thôn NA thì gây tai nạn với xe mô tô đi ngược chiều làm xe mô tô và người ngã xuống đường. Chị bị sai khớp chân không phải nằm viện điều trị, chị từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường

- Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKSDH ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Đình N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N theo toàn bộ nội D bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N cho UBND xã HG, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo N sẽ phải chịu hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự nếu trong thời gian thử thách bị cáo N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo N phải bồi thường thêm cho bà Trần Thị D số tiền 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo N 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 03/10/2023 mang tên Đặng Đình N.

- Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận:

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại, bà Trần Thị D không tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi bị hại. Bị cáo mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh phương tiện; bản kết luận giám định pháp y về thương tích, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 19/01/2024, tại khu vực ngã ba đường trục xã HG thuộc địa phận thôn NA, xã HG, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Đặng Đình N có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89K4-2806 đi hướng thôn Đông Đô về thôn NA, do N chuyển hướng sang đường không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 17FB-4742 do bà Trần Thị D điều khiển đi ngược chiều làm bà D bị tổn thương cơ thể 74% (Bảy mươi tư phần trăm).

Hành vi của Đặng Đình N đã vi phạm quy định tại Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Hành vi đó đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 15. Chuyển hướng xe

...

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tổn thương cơ thể 61% trở lên;

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.*

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe cho nạn nhân. Trong tình hình xã hội hiện nay, tai nạn giao thông đang gây bức xúc cho nhiều người và để lại hậu quả nặng nề cho xã hội; Đảng và Nhà nước có chủ trương và nhiều giải pháp để ngăn chặn tai nạn giao thông nhưng hiệu quả chưa cao, tai nạn giao thông vẫn tăng thêm mỗi ngày, vì vậy mỗi người dân phải nêu cao ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường bộ để tránh tai nạn giao thông đáng tiếc xảy ra. Đối với Đặng Đình N đây là bài học về ý thức chấp hành giao thông đường bộ.

[4]. Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s); tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại (điểm b). Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị hại có một phần lỗi (đi xe mô tô tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, trời còn tối không bật đèn chiếu sáng); bố mẹ đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng N2 không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và ấn định một thời gian thử thách đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Việc bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích với số tiền 55.000.000 đồng là tự nguyện, bị cáo đồng ý và đã bồi thường cho bị hại được 25.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Cần trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 03/10/2023 mang tên Đặng Đình N.

- 02 chiếc mô tô gây tai nạn quản lý của bà D và của bị cáo N, sau khi xác minh làm rõ chủ sở hữu là của bà D và bị cáo N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D và bị cáo N là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đình N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Đình N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2024.

Giao bị cáo Đặng Đình N cho UBND xã HG, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Đình N phải bồi thường thêm cho bà Trần Thị D, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn VL, xã HG, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đặng Đình N 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 03/10/2023 mang tên Đặng Đình N.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Đặng Đình N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã HG, huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung